

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày: 15-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Phụng

Ông Nguyễn Tùng Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh M - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1965; tại: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp K, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không đi học; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha tên Nguyễn Văn S (Liệt sỹ), mẹ tên Nguyễn Thị C, sinh năm: 1946; anh, chị, em ruột: 04 người lớn nhất là bị cáo, người nhỏ nhất sinh năm 1974; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1971, nơi thường trú: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01giờ 00phút ngày 19/6/2023, Nguyễn Văn T là bệnh nhân đang điều trị tại phòng bệnh số 711 Khoa nội tổng hợp Bệnh viện đa khoa tỉnh V nhìn thấy ông Nguyễn Văn B là bệnh nhân đang nằm ngủ gần giường bệnh của bị cáo. Ông B có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen, ốp lưng màu

xanh để trên tủ đồ cá nhân của ông B. Bị cáo đã lén lấy trộm điện thoại của ông B mang cất giấu trong bồn trồng hoa và cây xanh bên ngoài hàng rào Bệnh viện.

Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 19/6/2023, ông B trình báo mất điện thoại. Lực lượng bảo vệ Bệnh viện thấy Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn nên mời Nguyễn Văn T đến làm việc và báo Công an P, thành phố V. Ngày 22/6/2023 Công an P, thành phố V chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố V xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, mục đích trộm điện thoại để sử dụng và chỉ địa điểm cất giấu điện thoại cho Cơ quan Công an thu hồi.

Theo kết luận định giá số 35/HĐĐGTSTTHS ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận điện thoại Samsung Galaxy A13 màu đen có giá trị 3.283.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 105/CT-VKSNDTPVL ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã phân tích nội dung, tính chất vụ án, khẳng định tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là con liệt sĩ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức hình phạt từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm; về xử lý vật chứng: đã xử lý tại giai đoạn điều tra; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thống nhất luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận; lời nói sau cùng: bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hồ sơ vụ án thể hiện rõ lời khai của bị hại, việc vắng mặt bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung Cáo trạng số: 105/CT-VKSNDTPVL ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, bị cáo không có ý kiến khác, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác phải được mọi người tôn trọng, được pháp luật bảo vệ, nếu ai xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật. Hơn nữa, bị hại đang nằm viện điều trị cùng phòng với bị cáo. Lẽ ra, bị cáo phải có ý thức cùng nhau bảo quản tài sản chung trong phòng bệnh, để mọi người yên tâm điều trị bệnh mà ngược lại bị cáo lại lợi dụng lúc mọi người ngủ say (01 giờ đêm) để thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại của bị hại. Hành vi của bị cáo là cố ý và sai trái, gây mất trật tự tại địa phương và tâm lý hoang mang lo lắng cho các bệnh nhân, thân nhân người nuôi bệnh nói riêng và quần chúng Nhân dân nói chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo còn là con của Liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm h, i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo đang mắc nhiều chứng bệnh và thường xuyên nằm viện điều trị như các bệnh: thoái hóa cột sống, thoái hóa đa khớp, dẫn tĩnh mạch, hạ kali máu, trào ngược dạ dày, viêm phế quản, đái tháo đường, tăng huyết áp, đau thắt ngực, rối loạn tiền đình, u lành tính tuyến giáp, loét dạ dày, di chứng mạch máu não,...; đồng thời bị cáo cũng không được đi học nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên không

cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đồng thời cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật để tự cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp.

Như đã phân tích trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 15/12/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra, nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh VL;
- Sở tư pháp tỉnh VL (TG);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- CQCSĐT Công an TPVL (CQTHAHS,...);
- Chi cục Thi hành án dân sự TPVL;
- UBND xã Mỹ Thuận;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Mỹ Thuận

